

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học.; Chuyên ngành: Điều dưỡng.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG THỊ XUÂN HƯƠNG

2. Ngày tháng năm sinh: 25/01/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 35A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 35A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982501850;

E-mail: huong.hoangthixuan@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/2009 đến 8/2011: Cán bộ dự án “Tăng cường vệ sinh bệnh viện”
tại Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế

Từ 9/2009 đến 7/2013: Cán bộ phụ trách Thông tin Điều dưỡng thuộc
Văn phòng Trung Ương Hội Điều dưỡng Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 4/2014 đến 5/2014: Giảng viên tập sự, trường Cao đẳng Y tế Hà Nội

Từ 6/2014 đến 6/2019: Giảng viên, Khoa Điều dưỡng trường Đại học Thành Tây

Từ 7/2019 đến 2/2021: Trưởng bộ môn Điều dưỡng Lâm sàng hệ Ngoại,
Khoa Điều dưỡng, trường Đại học Phenikaa

Từ 4/2021 đến nay: Phó trưởng khoa, Khoa Điều dưỡng, trường Đại học Phenikaa

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điều dưỡng, trường Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 07 năm 2009; số văn bằng: A361820 ngành: Điều dưỡng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 04 năm 2012; số văn bằng: A 021104; ngành: Y tế Công cộng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y tế công cộng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 03 năm 2021; số văn bằng: 01266; ngành: Điều dưỡng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): The Hong Kong Polytechnic University (Trường đại học Bách khoa Hồng Kông), Đặc khu kinh tế Hồng Kông, Trung Quốc. Số công nhận văn bằng 020272/CNVB_TS Do Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 31 tháng 5 năm 2021.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Y học giấc ngủ và sức khỏe tâm thần
- Quản lý triệu chứng và hành vi nâng cao sức khỏe

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Cải tiến chất lượng quy trình và đào tạo Điều dưỡng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** đề tài cấp Cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) **33** bài báo khoa học trên các tạp chí và hội thảo, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2022 và 2023
- Bằng Khen của Tổng Hội Y học Việt Nam năm 2024
- Bằng khen của Hiệu trưởng trường Đại học Phenikaa cho giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học EUREKA năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi nhận thấy bản thân đã đạt các tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo và có đủ các tiêu chuẩn với chức danh Phó Giáo sư theo quy định cụ thể như sau:

Tôi có kinh nghiệm giảng dạy hơn 6 năm tại bậc đào tạo trình độ Đại học và Sau Đại học. Trong các năm giảng dạy, tôi luôn hoàn thành vượt mức giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, và giờ chuyên môn khác do nhà trường quy định. Thêm vào đó, tôi thường xuyên nghiên cứu và là một trong số ít giảng viên ngành Điều dưỡng tại Việt Nam có công bố quốc tế đều đặn hàng năm trên các tạp chí khoa học uy tín sau khi tốt nghiệp Tiến sỹ. Chỉ số H-index của tôi hiện tại là 6 với tổng số trích dẫn là 189. Ngoài ra tôi còn tham gia phản biện nhiều tạp chí ISI/Scopus uy tín trong lĩnh vực y học và Điều dưỡng như: Contemporary clinical trials communications, Supportive care in cancer, European Journal of Oncology Nursing...; là thành viên ban biên tập (Reviewer Editor) tại cấu phần Public Mental Health (sức khỏe tâm thần cộng đồng) của 2 tạp chí Frontiers in Psychiatry (ISSN: 1664-0640, Q1, IF = 4.7) và Frontier in Public Health (ISSN: 2296-2565, Q1, IF 5.2)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong công việc tôi luôn ứng xử và duy trì mối quan hệ tôn trọng với đồng nghiệp và sinh viên.
 Luôn có ý thức học hỏi về chuyên môn từ các đồng nghiệp. Tôi luôn ý thức nỗ lực phát triển và
 chia sẻ chuyên môn với các đồng nghiệp Điều dưỡng trong và ngoài nước. Tôi luôn hi vọng đóng
 góp của mình sẽ giúp phát triển ngành Điều dưỡng vốn còn non trẻ tại Việt Nam trở thành chuyên
 nghiệp hơn. Ngay từ khi còn làm việc tại Trung ương Hội Điều dưỡng Việt Nam, tôi đã quyết tâm
 phát triển ngành nghề mà mình lựa chọn, dành tâm huyết để đào tạo các thế hệ Điều dưỡng viên
 nước nhà.

Tôi luôn tuân thủ và chấp hành mọi đường lối, chính sách và chủ trương của Đảng và Nhà nước.
 Bản thân tôi đã phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ Đảng viên của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ
 (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0	0	0	0	331	0	331/391/270
2	2015-2016	0	0	0	0	330	0	330/595/270
3	2016-2017	0	0	0	0	0	0	0/0/270
4	2017-2018	0	0	0	0	0	0	0/0/270
5	2018-2019	0	0	0	0	0	0	0/0/216
6	2019-2020	0	0	0	0	0	0	0/0/216
7	2020-2021	0	0	0	0	58	28	86/129.1/83.3*
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	3	0	160	179	339/444.5/216**
5	2022-2023	0	0	3	3	96	89	185/395.64/216**
6	2023-2024	0	0	5	1	255	134	389/433.5/216**

Giải trình về việc được trừ giờ giảng

* 2020-2021: được tính định mức làm việc 41.6% do quay về giảng dạy sau khi học xong TS từ tháng 3/2021; được trừ 20% giờ do đảm nhận vị trí Trưởng Bộ môn Điều dưỡng lâm sàng hệ ngoại (2 tháng) và 30% giờ do đảm nhận vị trí phó trưởng khoa (3 tháng) số giờ chuẩn còn 83.3h

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 **Từ năm học 2021-2022 đến nay: được trừ 20% giờ do đảm nhận vị trí Phó Trưởng Khoa, số giờ chuẩn còn 216h (80% so với định mức do nhà trường quy định là 270h)

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Đặc khu kinh tế Hồng Công, Trung Quốc năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Phenikaa, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đình Duy Dũng		✓		✓	2022-2023	Trường Đại học Phenikaa	20/4/2023 Số hiệu PU M00052 Số vào sổ gốc M2300004
2	Phạm Thị Huyền Trang		✓		✓	2022-2023	Trường Đại học Phenikaa	20/4/2023 Số hiệu PU M00059 Số vào sổ gốc M2300011
3	Nguyễn Văn Tuấn		✓		✓	2022-2023	Trường Đại học Phenikaa	20/4/2023 Số hiệu PU M00061 Số vào sổ gốc M2300013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
4	Phạm Thị Ngọc Anh		✓	✓		2023-2024	Trường Đại học Phenikaa	QĐ số 1245/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 31 tháng 5 năm 2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hướng dẫn thở oxy dòng cao qua mũi trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp do COVID-19 và do các nguyên nhân khác	TK	Nhà xuất bản Y học, năm 2024	30	GS.TS. Dương Quý Sỹ	69-89	

Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu đánh giá tính khả thi của thực nghiệm lâm sàng đối chứng ngẫu nhiên sử dụng phương pháp tự bấm huyệt để điều trị mất ngủ, trầm cảm, và lo âu trên người bệnh ung thư	CN	07-2019.03 Đề tài cấp cơ sở trường ĐH Phenikaa	Từ tháng 10/2019 đến 11 năm 2021	Quyết định số 748/QĐ-ĐHP-KHCN ngày 17 tháng 11 năm 2021 Xếp loại xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Đánh giá tỉ lệ mất ngủ và các yếu tố liên quan của nhân viên y tế sau khi mắc COVID-19	CN	PU2022-1-D-09 Đề tài cấp cơ sở trường ĐH Phenikaa	Từ tháng 2/2023 đến tháng 5/2024	Quyết định số 1395/QĐ-ĐHP-KHCN ngày 18 tháng 6 năm 2024 Xếp loại xuất sắc
3	Đánh giá khả năng ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase của saponin từ các loài sâm và dược liệu của Việt Nam	Thành viên	PU2022-1-A-09 Đề tài cấp cơ sở trường ĐH Phenikaa	Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 10 năm 2023	Quyết định số 2172/QĐ-ĐHP-KHCN ngày 27 tháng 11 năm 2023 Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu 1: Y học giấc ngủ và sức khỏe tâm thần								
1	Chất lượng giấc ngủ của bệnh nhân ung thư đang điều trị hoá chất tại bệnh viện K năm 2017	3	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 491, số 1, trang 201-205 https://s.net.vn/u0z0	2020
2	New-onset insomnia among cancer patients undergoing chemotherapy: prevalence, risk factors, and its correlation with other symptoms	5	✓	Sleep and Breathing ISSN: 15220-9512	ISI (2.8, Q2)	44	Tập 24, số 1, trang 241-251 https://doi.org/10.1007/s11325-019-01839-x Link bài báo https://s.net.vn/vW23	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 2: Quản lý triệu chứng và hành vi nâng cao sức khỏe								
Hướng nghiên cứu 3: Cải tiến chất lượng quy trình và đào tạo Điều dưỡng								
3	Kiến thức, thái độ, và tỉ lệ rửa tay của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đống Đa, Hà Nội trước và sau khi triển khai can thiệp nhằm tăng cường vệ sinh bàn tay năm 2010-2011	4	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 02, số 420, trang 117-121 https://s.net.vn/MJPM	2014
4	Thực trạng rửa tay thường quy của điều dưỡng viên lâm sàng bệnh viện Xanh Pôn, Hà Nội và các yếu tố liên quan	3		Điều dưỡng Việt Nam ISSN: 2354-0737			Số 9, trang 94-99 https://s.net.vn/mYn3	2015
5	Nurses' willingness to care for patients infected with HIV or Hepatitis B / C in Vietnam	7		Environmental Health and Preventive Medicine ISSN: 1342-078X	ISI (3.48, Q2)	43	Số 1, tập 22 https://doi.org/10.1186/s12199-017-0614-y	2016
6	Nurses' attitudes toward co-workers infected with HIV or Hepatitis B or C in Vietnam	7		Southeast Asian Journal of Tropical Medicine and Public Health/ ISSN: 2697-5718		7	Tập 48 số 2, trang 376-85 https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/29642300/	2017
7	Doctoral nursing education in east and Southeast Asia: characteristics of the programs and students' experiences of and satisfaction with their studies	9		BMC Medical Education/ISSN: 1472-6920	ISI (2.463, Q1)	22	Số 1, tập 20, 1-12 https://doi.org/10.1186/s12909-020-02060-1	2020
II	Sau khi được công nhận TS							
Hướng nghiên cứu 1: Y học giấc ngủ và sức khỏe tâm thần								
8	Pilot randomized sham-controlled trial of self-acupressure to manage the symptom cluster of insomnia, depression,	5	✓	Sleep and Breathing ISSN: 15220-9512	ISI (2.816; Q1)	19	Tập 26, trang 445-456 https://doi.org/10.1007/s11325-021-02370-8	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	and anxiety in cancer patients undergoing chemotherapy						Link bài báo https://s.net.vn/pI/G6	
9	Mental Well-Being of Health Care Workers in Vietnam During the Fourth Wave of COVID-19 Pandemic: Impact of COVID-19 Exposure, Anxiety, and Resilience Capacity	3	✓	Asia-Pacific Journal of Public Health ISSN:1010-5395	ISI (2.26; Q3)	1	Tập 1, số 35 trang 73-76 https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC9637928/	2022
10	Comparison of Resilience Among Healthcare Workers During the COVID-19 Pandemics: A Multinational Cross-Sectional Survey in Southeast Asian Jurisdictions	14		International Journal of Public Health ISSN: 1661-8564	ISI (5.1; Q1)	3	Tập 67 https://doi.org/10.3389/ijph.2022.1605505	2022
11	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới dấu hiệu lo âu, trầm cảm và stress của sinh viên Đại học Phenikaa trong đại dịch COVID - 19	4		Tạp chí Y tế công cộng ISSN: 1859-1132		0	Tập 59, trang 56-65 https://www.vjph.vn/index.php/tapchiytcc/article/view/726	2022
12	Sleep quality among non-hospitalized COVID-19 survivors: a national cross-sectional study	8	✓	Frontiers in Public health ISSN: 2292-2565	ISI (Q1, 5.2)	1	Tập 11, trang https://doi.org/10.3389/fpubh.2023.1281012	2023
13	Sleep quality and related factors after COVID-19 recovery in people with mild symptoms who do not require hospitalization in Vietnam	6	✓	Journal of functional ventilation and pulmonary ISSN: 2650-3506 (báo cáo tại Hội thảo Hội nghị thường niên hội Y học giấc ngủ Việt Nam lần thứ IV, 2023)		0	Tập 43 https://www.jfvpu.com/Post/showPost/640	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Sleep Disorders in Patients with Severe COVID-19 Treated in the Intensive Care Unit: A Real-Life Descriptive Study in Vietnam	13		Discovery Medicine ISSN: 1944-7930	ISI (3.22; Q1)	0	Tập 183, số 36, https://www.discoverymed.com/EN/10.24976/Discover.Med.202436183.65	2024
15	Prevalence of insomnia and its association in COVID-19-recovered healthcare workers in some Hospitals of Vietnam	7	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X		0	Tập 177 số 4E14 https://doi.org/10.52852/tcncyh.v177i4E14.2417	2024
16	Effects of music intervention combined with progressive muscle relaxation on anxiety, depression, stress and quality of life among women with cancer receiving chemotherapy: A pilot randomized controlled trial	6		PlosOne ISSN: 1932-6203	ISI (3.752; Q1)	5	Tập 18, số 11, trang e0293060 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0293060	2024
17	Nurse-led combined relaxation intervention for reducing psychological symptoms in women with female cancer receiving chemotherapy: A randomised controlled trial	6		Oncology Nursing Forum (báo cáo tại Hội thảo Oncology Nursing Society Congress 2024)	ISI (1.6;Q2)	0	Tập 51, số 2 Link kỉ yếu https://doi.org/10.1188/24.onf.e3 Link phần abstract https://s.net.vn/2bx1	2024
18	Đánh giá mức độ trầm cảm, lo âu, stress của sinh viên trường Cao đẳng Công thương Việt Nam năm 2023	2		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		0	Tập 538, số 2, trang. 114-119 https://doi.org/10.51298/vmj.v538i2.9438	2024
19	Combining music and progressive muscle relaxation for stress reduction in women with cancer receiving	6		Supportive Care in Cancer (báo cáo tại Hội thảo MASCC/AFSOS/ISO	ISI (3.1; Q2)	0	Tập 32 https://doi.org/10.1007/s00520-024-08541-z	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chemotherapy: A randomised controlled trial			O 2024 Annual Meeting, tháng 6/2024)			Link đến abstract https://s.net.vn/2zCf	
Hướng nghiên cứu 2: Quản lý triệu chứng và hành vi nâng cao sức khỏe								
20	Kết quả phục hồi chức năng sớm với rối loạn nuốt ở người bệnh nhồi máu não cấp điều trị tại Khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai	4		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		0	Tập 506, số 1, trang 137-140 https://doi.org/10.51298/vmj.v506i1.1183	2021
21	tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	5		Khoa học Điều dưỡng ISSN: 2615-9589		3	Tập 02, số 6, trang 132-140 https://doi.org/10.54436/jns.2023.02.573	2021
22	Outcomes of massage and acupressure therapy in taking care of patients with shoulder-neck strain syndrome at The Military institute of Traditional Medicine in 2022	6		Khoa học Điều dưỡng ISSN: 2615-9589		0	Tập 1, số 6, trang 115-124 https://doi.org/10.54436/jns.2023.01.572	2022
23	COVID-19 Vaccine Willingness and Related Factors Among Health Care Workers in 3 Southeast Asian Jurisdictions	11		JAMA network open ISSN: 2574-3805	ISI (13,353, Q1)	15	Số 5, tập 8, trang e22280 https://jamanetwork.com/journals/jamanetworkopen/fullarticle/2795488	2022
24	Readiness and determinants of Vietnam's general public to receive the COVID-19 Vaccine: a national online cross-sectional study	4	✓	F1000research ISSN: 2046-1402	Scopus (NA, Q1)	1	Tập 715, số 11, trang https://doi.org/10.12688/f1000research.122069.1 Link bài báo https://s.net.vn/1BNt	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Chất lượng cuộc sống của người bệnh có hậu môn nhân tạo tại bệnh viện Việt Đức năm 2023	3	✓	Điều dưỡng Việt Nam ISSN: 2354-0737		0	Tập 41, trang 95-99 https://s.net.vn/W5aH	2023
26	Kiến thức về hành vi quan hệ tình dục an toàn của sinh viên đồng tính nam và một số yếu tố liên quan ở Hà Nội năm 2023	3	✓	Y học dự phòng ISSN:8068-2836		0	Tập 6, số 33, trang 106-114 https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/1387	2023
27	Kiến thức về hành vi quan hệ tình dục an toàn của sinh viên đồng tính nam tại Hà Nội trong bối cảnh công nghệ số hiện nay	3		Hội thảo khoa học quốc gia định hướng giảng dạy đại học, nghiên cứu khoa học, và chuyển giao công nghệ trong kỷ nguyên số ISBN: 978-604-393-977-4			Link đến kỷ yếu https://s.net.vn/8m1P	
28	Evaluation of α -Amylase Inhibitory Activity of Saponins from <i>Panax bipinnatifidus</i> Seem. Growing in Vietnam.	8		Tropical Journal of Natural Product Research ISSN: 2616-0684	Scopus (2.2, Q3)	1	Tập 7, số 8, trang 3756-3760 https://tjnpr.org/index.php/home/article/view/2447	2023
29	Kiến thức về hành vi quan hệ tình dục an toàn của sinh viên một số trường đại học tại Hà Nội năm 2023	3	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		0	Tập 539, số 3, trang 310-314 https://doi.org/10.51298/vmj.v539i3.10136	2024
30	Mức độ độc lập trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người cao tuổi tại trung tâm dưỡng lão Diên Hồng năm 2023	3	✓	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		0	Tập 3, số 539, trang 371-375 https://doi.org/10.51298/vmj.v539i3.10159	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Hướng nghiên cứu 3: Cải tiến chất lượng quy trình và đào tạo Điều dưỡng								
31	Dạy - học online trong ứng phó với đại dịch COVID-19: Kinh nghiệm của giảng viên và sinh viên Điều dưỡng	3		Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Tập123, trang 24-30 https://s.net.vn/nJMI	2021
32	Thực trạng chăm sóc, theo dõi ống thông tĩnh mạch trung tâm của Điều dưỡng tại Khoa Hồi sức Tích cực Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2021	3		Y - học/ISSN: 1859-3836			số 36, tháng 11, 103-105 https://s.net.vn/fMIY	2021
33	Đặc điểm và chiến lược giảng dạy ở lớp học trực tuyến trong đại dịch COVID-19: Kinh nghiệm của giảng viên điều dưỡng khối trường đại học ngoài công lập	3		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 529, số 1, - +trang https://doi.org/10.51298/vmj.v529i1.6259	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **4** bài, các bài báo số **8; 9; 12; 24**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): **Không áp dụng**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Đại học trường Đại học Phenikaa năm 2021	Tham gia	Số 186/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 26/3/1021	Đại học Phenikaa	Quyết định số 461/ QĐ-ĐHP-ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021	
	Tham gia rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Đại học trường Đại học Phenikaa năm 2023	Tham gia	Quyết định số 766/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 31/5/2023	Đại học Phenikaa	Quyết định số 1020/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 17 tháng 7 năm 2023	
2	Tham gia điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ năm 2022 ngành Điều dưỡng	Tham gia	Quyết định số 1419/QĐ-ĐHP-SĐH ngày 4/11/2022	Đại học Phenikaa	Quyết định số 1535/QĐ-ĐHP-SĐH ngày 28 tháng 11 năm 2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: Không áp dụng

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy: **Đủ**

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH đề thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: "Evaluation of α -Amylase Inhibitory Activity of Saponins from *Panax bipinnatifidus* Seem. Growing in Vietnam", (2024), Tropical Journal of Natural Product Research, Tập 7, số 8, <http://www.doi.org/10.26538/tjnpr/v7i8.27>

c) Nghiên cứu khoa học: **Đủ**

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): 01 chương sách

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Xuân Hương